**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

**Hòa thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng**

**Năm 2014**

# **TẬP 72**

*Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.*

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***Quy y Phật Đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***Quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***Quy y Phật Đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***Quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***Quy y Phật Đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***Quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại kinh Khoa chú**” trang 291, xem câu sau cùng của hàng thứ Ba “Tiếp đó, nêu tên Bồ Tát Di Lặc”: “**Kinh Đại Bảo Tích, Pháp hội Phát Thắng Chí Lạc Hội, có chép**”. Bộ kinh này, hình như trước kia tôi có giảng qua ba lần, chính là bộ “Kinh Đại Bảo Tích, Pháp hội Phát Thắng Chí Lạc Hội”. Trong bộ kinh này, có đoạn Bồ Tát Di Lặc hỏi Phật: “**Nếu có chúng sanh phát mười tâm, với mỗi mỗi tâm chuyên niệm hướng về A Di Đà Phật; người ấy mạng chung sẽ được vãng sanh thế giới của đức Phật ấy**”; “**Bạch Thế Tôn! Những gì là mười thứ tâm, do những tâm ấy sẽ được vãng sanh thế giới của đức Phật ấy?**”. Đoạn văn này nằm trong kinh Đại Bảo Tích, là phần kinh văn của Phát Thắng Chí Lạc Hội. Kinh Bảo Tích là một đại hội lớn, thời gian của hoạt động này rất dài; Phật đã giảng rất nhiều kinh, trong đó cũng có giảng kinh Vô Lượng Thọ. Thế Tôn tại thế giảng kinh dạy học hơn 300 hội, một hội mà có tầm cỡ như đại hội này tương đối ít. Đại hội này muốn tổ chức thì phải mất khá nhiều năm mới có thể viên mãn. Thông thường là những hội nhỏ, hội nhỏ nhất là do có một số người gặp được Phật, bèn thỉnh giáo với Phật một, hai vấn đề gì đó, Phật sẽ giải đáp cho họ. Thế thì kinh ấy thường rất ngắn, chỉ khoảng vài trăm chữ. Loại tình huống như vậy rất nhiều, chúng ta có thể tưởng tượng được.

Thích Ca Mâu Ni Phật không có đạo tràng, đều là ở trong rừng, chúng ta hay gọi là “tùng lâm”. Tối ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa Ngọ. Đệ tử thường tùy là đệ tử đi theo Phật suốt đời, không bao giờ rời khỏi. Người mới đến cũng rất nhiều, đến thân cận đức Phật ba ngày, năm ngày hoặc một tháng, nửa tháng đều rất nhiều. Những người này không được ghi lại trong kinh điển, trong kinh chỉ ghi lại chúng đệ tử thường tùy mà thôi. Tham gia đại hội này, xuất gia, tại gia có hơn hai vạn người, trong đó có thể cũng có cả cư sĩ tại gia. Chắc chắn có, bởi vì trong phẩm thứ hai “Đức Tuân Phổ Hiền”, Thế Tôn vì chúng ta đề cử ra mười sáu vị tôn giả. Đây là mười sáu vị Pháp thân đại sĩ Đẳng Giác Bồ Tát, toàn là người tại gia. Bồ Tát xuất gia chỉ có ba vị là Phổ Hiền, Văn Thù và Di Lặc.

Bây giờ chúng ta giới thiệu đến ngài Di Lặc, Di Lặc hỏi: “***Mười loại tâm ấy là gì?***”. *Mười loại tâm*, trong tư liệu tham khảo của chúng ta có. Tài liệu tham khảo vô cùng phong phú, cho nên có rất nhiều chỗ chúng ta sẽ lược bỏ bớt. Đây là một bộ tư liệu tham khảo quan trọng, những danh từ học thuật trong đó. Toàn bộ đều có thể tra được rất rõ ràng, phân lượng cũng ngang ngửa với bộ Chú giải của cụ Hoàng Niệm. Bộ tham khảo này mang đến rất nhiều tiện ích đối với việc tu học kinh Vô Lượng Thọ, đoạn văn này là từ bộ “Tam tạng Pháp số”. “Mười loại tâm niệm Phật”, một điều trong này có nguồn gốc từ kinh Đại Bảo Tích. Những gì được nêu trong đó tương đồng với những gì mà Niệm lão đã dẫn dụng.

“**Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng: Như lời đức Phật thuyết về công đức lợi ích của Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Nếu có chúng sanh phát mười tâm, với mỗi mỗi tâm chuyên niệm hướng về A Di Đà Phật, người ấy mạng chung sẽ được vãng sanh Thế giới của đức Phật ấy**”. Có thể thấy Phật vì chúng ta giới thiệu Thế giới Cực Lạc, thời thời khắc khắc đều nhắc đến. Trong dấu ngoặc này, có một chú thích nho nhỏ: “***Di Lặc là tiếng Phạn, Tàu dịch là Từ Thị***”. Trước đây, chúng ta có giới thiệu qua: “***A Di Đà là tiếng Phạn, Tàu dịch là Vô Lượng Thọ***”. A Di Đà dịch trực tiếp sang ý nghĩa Trung Quốc có nghĩa là “Vô Lượng Thọ”, cũng có nghĩa là “Vô Lượng Quang”. Thích Ca Mâu Ni Phật trong kinh A Di Đà có nói với chúng ta, dùng Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang là có thể đại biểu cho tất cả. *Thọ* đại biểu cho thời gian, *quang* đại biểu cho không gian, cho nên biến Pháp giới hư không giới chính là dùng hai chữ “quang” và “thọ” này để đại biểu hết thảy. Cái danh hiệu này hàm chứa ý nghĩa sâu rộng, không ngằn mé. Phần sau là nói với chúng ta về “mười cái tâm” này, đây là những điều được đề cập trong “Phát Thắng Chí Lạc Hội”.

Thứ nhất là: “**Vô tổn hại tâm**”. Ở chỗ này nói lên mười loại tâm rất quan trọng, đối với người học Phật, đặc biệt là người niệm Phật. Vì sao vậy? Vì người niệm Phật có một vị trí đặc thù trong việc học Phật, họ là học trò của A Di Đà Phật. Hơn nữa A Di Đà Phật ở trong hết thảy chư Phật, tất cả chư Phật đều tán thán A Di Đà Phật là “Quang Trung Cực Tôn, Phật Trung Chi Vương”. Cho nên, vị trí của Ngài rất đặc biệt, mà hết thảy chư Phật đều không có. Bởi vì chúng ta là đệ tử của đức Di Đà, được hết thảy chư Phật tôn trọng. Vì sao? Vì chư Phật tôn trọng thầy của bạn, nên đương nhiên cũng sẽ tôn trọng học trò của người đó. Chúng ta làm đệ tử của Di Đà, phải nên trét vàng lên mặt Phật, chứ đừng bôi tro trát trấu vào mặt A Di Đà Phật. Mười cái tâm này hết sức quan trọng, đầu tiên là “***không có tâm tổn hại***”. Tổn người lợi mình, gây hại cho người khác, cái tâm ấy quyết định không được có.

Phần sau có giải thích một cách đơn giản: “**Người niệm Phật thường khởi tâm đại từ đối với các chúng sanh, chẳng gây tổn hại**”. Giống như Di Lặc Bồ Tát vậy, đại từ đại bi đối với hết thảy chúng sanh, “**khiến cho họ được vui sướng, nên gọi là tâm chẳng tổn hại**”. Chúng ta phải nên thường nghĩ đến việc giúp cho hết thảy chúng sanh “lìa khổ được vui”. Những chúng sanh nào vậy? Không chỉ là đồng học trong Phật môn chúng ta, không riêng gì quốc gia dân tộc của chúng ta; chí ít tâm lượng của chúng ta, phải bao trọn hết cả cái địa cầu này. Phàm là người sinh sống trên trái đất, chúng ta đều phải đối xử bình đẳng, giống như anh em tỷ muội vậy. Phải nên có cái tâm ấy, đây chính là tấm lòng của Bồ Tát. Mức độ rộng lớn này chưa được xem là lớn lắm. Ba ngàn đại Thiên thế giới là khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật, giáo khu này bao lớn vậy? Chính là một tỷ cái hệ ngân hà. Một đơn vị thế giới là một cái hệ ngân hà; một ngàn cái hệ ngân hà là một tiểu Thiên thế giới; lại nhân với một ngàn là một trung Thiên thế giới; một ngàn trung Thiên thế giới là một cái đại Thiên thế giới. Thế thì tổng cộng có một tỷ cái, một tỷ cái hệ ngân hà là khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca.

Thích Ca Mâu Ni Phật có ở những nơi đó không? Có! Ngài không còn ở trên trái đất chúng ta, mà đang ở trên một tinh cầu khác. Bạn cứ nghĩ mà xem, giáo khu của Ngài là một tỷ cái hệ ngân hà, chỗ nào Ngài cũng đều hiện thân đến. Thế gian của chúng ta vào ba ngàn năm trước, do cơ duyên của một số đồng học ở Ấn Độ chín muồi rồi, nên Phật Thích Ca bèn ứng hóa đến Ấn Độ. Trụ thế nơi đó 80 năm, “do người Trung Quốc chúng ta tính theo tuổi ta”, nên coi như Thích Ca Mâu Ni Phật 80 tuổi mới viên tịch. Ngài là vì chúng ta biểu pháp, ý nghĩa biểu pháp ngay như hiện nay có nói. Ngài làm ra một cái hình mẫu, làm ra tấm gương cho chúng ta.

Hành nghi cả đời của Thế Tôn tràn đầy trí huệ, phước báu và Thần thông. Đó là gì vậy? Đó là bản năng của chính chúng ta. Mỗi một thứ mà Phật sở hữu, thì mỗi chúng sanh đều có đủ. Đức Phật trong Hội Hoa Nghiêm nói với chúng ta: “**Hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật**”. Giáo dục, dạy người, câu đầu tiên chính là thuyết ra mục tiêu giáo dục, dạy dỗ con người. Phật là thầy của chúng ta, Ngài đã thành Phật rồi, Ngài nói với chúng ta, mỗi một người “**vốn dĩ đều là Phật**”; hay nói cách khác, mục tiêu giáo học chính là dạy chúng ta thành Phật, thành Bồ Tát, thành A La Hán. Thành Phật mới được xem là cứu cánh viên mãn, mục đích chân thật đạt được rồi. Bồ Tát với Thanh Văn, A La Hán là những giai đoạn trong quá trình đó. Tựa như chúng ta đi học vậy, học tiểu học là một giai đoạn, tiểu học tiếp theo nâng lên là trung học, đó cũng là một quá trình, trung học nâng lên thành đại học. Giáo học của Phật cũng là như vậy, hy vọng mỗi người chúng ta đều trong quá trình học đại học này, có thể lấy được học vị cao nhất chính là học vị tiến sĩ. Học vị tiến sĩ chính là Phật Đà, vì sao? Bởi vì bạn vốn là như vậy mà. Bạn phải nên lấy được cái bằng ấy, học vị Phật Đà được gọi là “cứu cánh giác”.

“Giác mà không mê”, Bồ Tát tuy là bậc giác ngộ, nhưng đạt đến mức viên mãn; A La Hán là người vừa mới giác ngộ, họ không phải phàm phu. Phàm phu chưa có “giác”, phàm phu Sáu nẻo vẫn chưa giác ngộ, họ mê hoặc điên đảo. Giáo học của Phật, thứ nhất là khi mới bắt đầu, Ngài muốn giúp chúng ta giác ngộ, thoát khỏi Sáu nẻo luân hồi. Sáu nẻo luân hồi là do mê hoặc điên đảo tạo thành, giác ngộ rồi thì bèn rời khỏi thôi. Lục đạo là một giấc mộng, không phải thật, là giả. Chúng ta ở trong vòng Sáu nẻo này quá lâu rồi, vô lượng kiếp đều ở trong cái vòng luân hồi này. Tập khí phiền não quá sâu, có lúc tỉnh ngộ ra, cảm tưởng dường như rất dễ, nhưng để buông xả lại rất khó.

Tiêu chuẩn của đức Phật, người chân thật giác ngộ sẽ chân thật buông xả. Giác ngộ mà chưa buông xả, vậy thì cái giác ấy chưa phải thật. Thật sự giác ngộ thì nhất định sẽ buông bỏ hết; hay nói cách khác, có giác nhưng họ vẫn còn nghi hoặc, chưa đủ thấu triệt. Thật pháp các tướng, chân tướng của vũ trụ nhân sinh gọi là “thật tướng các pháp”. Hết thảy các pháp do đâu mà có? Vấn đề này rất quan trọng, đây là vấn đề lớn nhất của khoa học, là một mệnh đề. Đến giờ vẫn chưa có người giải mã được!

Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta: “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, tất cả pháp chính là toàn thể vũ trụ này. Vạn sự vạn vật trong khắp bầu vũ trụ này, là do tâm chúng ta tưởng sanh ra. Chúng ta nghe không hiểu, chúng ta nghe rồi đâm ra hoài nghi. “*Sao tâm tôi có thể tưởng sanh ra được?*” Thật vậy, không giả chút nào, quả thật là do tâm tưởng sanh. Sự việc này, khoa học vào 20 năm gần đây mới có lời giải đáp cho câu đố này, họ bội phục Thích Ca Mâu Ni Phật đến năm vóc sát đất. Bạn xem, khoa học trên trái đấy này hình thành được khoảng 400 năm, từng đời từng đời nối tiếp nhau. Mãi đến gần đây mới thật sự làm sáng tỏ được “vật chất là cái gì?”.

Vật chất là gì? Là do tâm tưởng sanh, Thích Ca Mâu Ni Phật vào ba ngàn năm trước đã giảng qua rồi. Bây giờ, khoa học mới phát hiện được, vốn dĩ chẳng hề tồn tại vật chất. Vậy vật chất là gì? Là huyễn tướng được sanh ra, do hiện tượng dao động của ý niệm. Đây là phát hiện của nhà khoa học, nhà khoa học đã giải thích câu này rất rõ ràng, giống như trong kinh Phật vậy. Nhưng chúng ta nếu như không có kiến thức về khoa học, sẽ nghe không hiểu, không biết họ đang nói đến cái gì. Người học qua khoa học, vừa nghe là hiểu ngay, vật chất thật sự là giả. Nó có tồn tại không? Không tồn tại, quả thật là không tồn tại.

Chúng ta cứ ngộ nhận cho rằng nó thật sự tồn tại, nó giống như hình ảnh xuất hiện trên màn hình ti vi vậy. Hình ảnh đó có không? Không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó thật có. Nếu như bạn nói nó không có, nhưng rõ ràng nhìn thấy nó kia mà. Sáu căn của chúng ta có thể duyên đến được, mắt có thể thấy, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, thân có thể tiếp xúc được. Thế thì làm sao nói nó không có được? Nhưng không biết rằng, thân có thể tiếp xúc được, tâm có thể khởi tâm động niệm. Cùng với tất cả đối tượng của sáu trần bên ngoài, toàn bộ đều là giả; thảy đều là huyễn tướng được sinh ra dưới tần suất cao của ý niệm. Cái tần suất này ở mức độ nào vậy? Hiện nay chúng ta dùng giây để làm đơn vị tính. Một giây, mức độ dao động của nó, tức là tần suất sanh diệt, có bao nhiêu lần? Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta: “Một giây có 2.100 ngàn tỷ lần”. Các vị phải biết, điện ảnh vào thuở trước, điện ảnh trước kia hoạt động dựa vào nguyên lý chuyển động hình ảnh. Tần suất chuyển động hình ảnh là bao nhiêu? Chính là một giây có 24 lần sanh diệt.

Chúng ta dùng máy quay rồi quay phim điện ảnh, đó là điện ảnh vào thời trước, bây giờ người ta dùng kỹ thuật số. Trước kia là dùng cuộn phim; tốc độ của cuộn băng này, chính là tốc độ chuyển động khi bạn đặt nó vào trong máy, một giây nó sẽ chuyển hình 24 lần. Nguyên lý chính là khi ống kính mở ra, thì một tấm hình trong cuộc phim sẽ được chiếu lên màn ảnh. Sau đó ống kính sẽ đóng lại, lập tức thay một tấm khác vào; ống kính lại mở ra, chiếu lên tấm thứ hai. Cứ từng tấm từng tấm được chiếu lên như thế, trong một giây chiếu 24 tấm. Chúng ta nhìn thấy trên màn hình, cảm tưởng như thật vậy. Nhưng thật ra bạn bị lừa rồi, những tấm hình đó, tấm nào cũng là độc lập, không có hai tấm nào giống nhau cả. Ý niệm của chúng ta cũng như vậy, mỗi một ý niệm đều là độc lập, tuyệt đối không có hai ý niệm giống nhau. Cái lý này, bạn phải nên hiểu!

Chúng ta thấy khuôn mặt của mình, trạng thái cơ thể của chúng ta, dường như một giây trước và một giây sau giống nhau. Phải, đó là bạn chỉ mới nhìn vào một điểm rất nhỏ của bề mặt này thôi. Nếu bạn nhìn khắp hết thảy trái đất này, nó sẽ khác. Bên này của chúng ta là ban ngày, còn bên kia là ban đêm, chúng không giống nhau. Còn nếu nhìn vào toàn thể vũ trụ, chúng càng khác hơn nữa. Ý niệm của chúng ta vừa động, thì hình ảnh ấy chính là toàn bộ vũ trụ.

Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, Lục tổ Huệ Năng đại sư cũng chứng minh cho chúng ta. Lục tổ đại sư là người minh tâm kiến tánh, Ngài bảo rằng, một câu nói sau cùng, nói với chúng ta: “***Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp***”. Đó là sở chứng đắc của Thích Ca Mâu Ni Phật, Huệ Năng đại sư cũng chứng được cảnh giới ấy. Tự tánh năng sanh năng hiện, vạn pháp là sở sanh sở hiện, năng sanh năng hiện của tự tánh là thật, vì sao? Vì nó không sanh không diệt, còn mọi hiện tượng sở sanh thảy đều là Pháp sanh diệt. Bất kể là tâm pháp hay sắc pháp, tức là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần hay hiện tượng tự nhiên, toàn bộ đều là Pháp sanh diệt. Pháp sanh diệt là giả, không sanh không diệt mới là thật.

Chúng ta đối với phương diện không sanh không diệt, hoàn toàn mê rồi. Nó ở ngay trước mắt chúng ta, nhưng chúng ta hoàn toàn không nhận thức được; còn đối với Pháp sanh diệt của sở sanh sở hiện, chúng ta lại vô cùng xem trọng nó. Chúng ta cho rằng nó có thật, đây gọi là mê, sai rồi! Chư Phật, Bồ Tát dùng chân tâm, còn chúng ta dùng vọng tâm. Những thứ được thuyết bởi chân tâm đều là thật, ví như lão tổ tông Trung Quốc nói với chúng ta về Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức. Đó là thật, đó là tánh đức, tánh đức thì vĩnh hằng bất biến.

“**Phụ tử hữu thân**”, tình yêu thương này không có bất kỳ điều kiện nào, đó là thật. “**Trưởng ấu hữu tự**”, đây là tánh đức, nói rõ tánh đức là có trình tự; nó không loạn, nó có quy tắc hẳn hoi. Đây đều là tự nhiên, chẳng phải do bất kỳ ai sáng tạo nên, cũng chẳng phải bất kỳ người nào phát minh ra. “**Tứ duy, Bát đức**” là tự nhiên, trong Phật pháp thì bảo là “**Tam quy, Ngũ giới, Thập Thiện Nghiệp Đạo**” là tự nhiên. “Tự nhiên” thì chúng ta xưng là “đạo”, tuân thủ theo tự nhiên, cái đó chúng ta gọi là “đức”. Hiện nay đạo không ai biết, hoàn toàn mê muội hết rồi. Người chân thật biết thì đi cả rồi, cho nên tư tưởng, lời nói, việc làm của chúng ta hoàn toàn đi ngược với “tánh đức”. Trái ngược, thì không phải là “đức”, là gì vậy? Phật pháp gọi đó là gây nghiệp, gọi là tạo nghiệp, nghiệp có thiện ác. Thiện nghiệp cảm lấy ba đường thiện, ác nghiệp cảm lấy ba đường ác. Hay nói cách khác, nghiệp chính là lý do của luân hồi, Lục đạo luân hồi là do nghiệp lực của chúng ta biến hiện ra. Nó có thật không? Không có, là giả thôi. Người chân thật tu học Đại thừa, đối với việc cái gì là thật, cái gì là giả, họ đã có một khái niệm. Còn người bình thường, bạn có nói cho họ, họ cũng chẳng có khái niệm về nó, họ không biết cái gì là thật, cái gì là giả. Phàm là những gì mà Phật pháp bảo là giả, tức là căn bản nó không hề tồn tại; những thứ là thật thì nó vĩnh hằng bất biến.

Chúng ta thường dùng màn hình ti vi để làm ví dụ. Phần lớn các đồng học, khi chúng ta cùng nhau học tập ở trên màn hình tivi, còn có máy tính mạng internet mà chúng ta đang học đây. Màn hình là thật, nó không thay đổi nhưng tất cả tướng hiện trên màn hình là giả, nó biến chuyển trong từng sát na. Tần suất của truyền hình, như vừa nãy chúng tôi có nói qua điện ảnh vào thuở trước, một giây có 24 tấm. Vậy còn truyền hình được phát sóng thì sao, một giây nó có bao nhiêu tấm? Trước đây là truyền hình trắng đen, truyền hình màu trong khoảng thời kỳ này là 50 tấm, nhanh gấp đôi so với điện ảnh, nhanh hơn gấp đôi một chút. Điện ảnh chỉ có 24 tấm, còn nó là 50 tấm. Truyền hình hiện giờ, mạng internet đều sử dụng kỹ thuật số, kỹ thuật số lại nhanh hơn bội phần. Tần suất truyền hình hiện giờ thì một giây có một trăm tấm, chúng ta hoàn toàn không biết gì, cứ ngỡ nó là thật.

Chúng ta cũng không ngại dùng máy chiếu điện ảnh trước kia, làm một cái thí nghiệm. Chúng ta nhìn thử xem trong một giây, chính là 1/24 của giây, xem coi nó trông như thế nào, có thể làm cái thí nghiệm này. Chúng ta lấy cuốn phim điện ảnh, cho bôi đen 23 tấm, chỉ chừa lại một tấm, rồi bỏ nó vào trong máy chiếu. Chúng ta nhìn lên màn hình xem, 1/24 giây, chúng ta nhìn thấy được cái gì? Thấy rồi đúng không, chỉ có một tia sáng lóe lên thì biến mất, vừa lóe lên một cái là không còn. Trong ánh sáng ấy, có nhìn thấy thứ gì không? Không nhìn thấy gì hết, không thấy được sự vật trong tia sáng ấy. Vì nó nhanh quá nên chúng ta không nhìn ra được. 1/24 giây, chỉ nhìn thấy một tia sáng mà thôi. Thế thì 1/100 của giây, đại khái ngay cả một tia sáng cũng không thể thấy nổi; chưa có cảm giác gì hết thì chúng đã vụt qua mất rồi, không cảm giác được.

Hiện giờ, Phật nói với chúng ta hiện tượng của cái vũ trụ này, chúng có tần suất bao nhiêu vậy? Là 2.100 ngàn tỷ trong một giây. Nó chính ở ngay trước mắt chúng ta, nhưng chúng ta không hề cảm giác được chút nào; không nhận thức được, vì tần suất quá nhanh. Chân tướng sự thật này, nếu như không phải nhà khoa học lượng tử hiện nay sử dụng công cụ tối tân tinh vi, họ bắt được 1/1 ngàn ngàn tỷ giây. Công cụ khoa học hiện thời có sức mạnh này, có thể nắm bắt được 1/1 ngàn ngàn tỷ giây. Nhà khoa học thấy được thật tướng của vạn pháp trong vũ trụ. Đương nhiên cái thấy đó chưa phải quá rõ ràng, nhưng những gì họ nói càng ngày càng gần với Phật pháp. Cho nên chúng tôi tin tưởng, với đà phát triển không ngừng của khoa học hiện nay, sau hai, ba mươi năm nữa, họ có thể giải quyết vấn đề này một cách triệt để. Đó chính là 1/ 2.100 ngàn tỷ trong một giây, công cụ tinh vi có thể nắm bắt được khoảnh khắc ấy.

Chúng ta thử nhìn chân tướng của hiện tượng vật chất, và hiện tượng tinh thần mà xem. Tinh thần là ý niệm, vật chất là huyễn tướng được sinh ra, do sự dao động của ý niệm. Đây là thứ vốn có sẵn trong tự tánh. Huệ Năng đại sư nói rất rõ: “***Nào ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ***”, ý là vốn dĩ có đủ. Mọi hiện tượng đều không lìa khỏi tự tánh, đều là thứ vốn có sẵn trong tự tánh. Cho nên, Phật đã nói một câu: “**Tâm ngoại vô pháp**”, hết thảy pháp đều là do tự tánh biến hiện; rời khỏi tự tánh thì không một pháp nào để lập, không một pháp nào có thể đắc. Tự tánh có ẩn hiện không đồng, khi không có duyên thì nó không hiện tướng; không hiện tướng không phải nó không có, nó vốn dĩ “đầy đủ vạn pháp”. Nhưng có duyên thì nó hiện tướng, hiện tướng chính là “năng sanh vạn pháp”.

Phật pháp là khoa học, đây là sự thật, không phải giả. 60 năm trước, tôi theo tiên sinh Phương Đông Mỹ học triết học, Thầy giới thiệu cho tôi: “*Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới*”. Triết học kinh Phật, ý nói về Đại thừa, là triết học đỉnh cao nhất của thế giới. Nhà khoa học lượng tử hiện nay nói với chúng ta: “*Kinh điển Đại thừa là khoa học đỉnh cao của toàn thế giới*”. Cho nên, chúng tôi tổng kết, chúng tôi biết Phật pháp là cái gì? Là đại học vấn, là giáo dục phổ thế. Phật pháp dạy chúng ta lý luận, dạy chúng ta đạo đức, dạy cho chúng ta nhân - quả. Chúng ta có thể tuân thủ, chúng ta có thể hưởng được một cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn của nhân sinh. Đây là thế gian pháp, là giáo dục thế gian trong Phật pháp. Cái này, ngoài việc nó hàm chứa một nền giáo dục thâm sâu, nếu như hướng lên cao hơn, nó còn có thể giúp bạn liễu giải được toàn bộ về vũ trụ. Đó chính là khoa học cao cấp, triết học cao cấp. Đây là nội dung giáo học của Phật pháp, thế thì có thể không học được sao? Thật sự làm một người giác ngộ, người minh bạch.

Phật là một người minh bạch, không một thứ gì là Ngài không biết; không một điều gì là Ngài không sáng tỏ, không thấu triệt. Chúng ta cũng hy vọng có thể biết rõ ràng, sáng tỏ về mọi thứ. Một người minh bạch được gọi là Phật Đà, là Bồ Tát; Lục đạo quả thật là mê hoặc. Cho nên, đại từ đại bi là tánh đức, là thứ đều tồn tại trong tâm mỗi con người; chỉ do hiện tại bạn đang bị mê hoặc rồi. Bạn không biết tất cả chúng sanh trong toàn thể vũ trụ này có quan hệ gì với chính mình. Bạn không biết điều đó, cho rằng chẳng can hệ gì đến ta nhưng Bồ Tát biết, Phật biết. “Từ bi” chính là “yêu”, vì sao Phật lại nói “từ bi” mà không nói là “yêu”? Trong tình yêu của một người bình thường, nhất định sẽ có tình trong đó; tình là mê, yêu là tánh đức. Tình yêu lẫn cả mê tình trong đó, thì không phải tình yêu thuần khiết. Phật dùng từ bi, từ bi là thuần ái; trong đó không có tình chấp, cái mà “từ bi” nương vào chính là trí huệ. Trong tâm yêu thương đó tràn đầy trí huệ, không có sự mê muội, đây gọi là “từ bi”. Cho nên, Phật pháp dùng “từ bi” chứ không dùng “yêu”.

Tôn giáo thông thường ở thế gian đều bảo là “yêu”, thần yêu thế nhân, thượng đế yêu con người. Giáo chủ của đạo hồi quả thật là một người nhân từ, dịch thành ý nghĩa “nhân từ”, quả thật dịch rất hay. Chữ “yêu” được nói đến trong tôn giáo thế gian, thực tế mà nói cũng tương đối vĩ đại. Trong đó có hàm chứa cả trí huệ, chẳng qua chỉ là trí huệ chưa được viên mãn; bởi vì phạm vi của nó chỉ nói đến cõi Trời mà thôi, chưa nói đến mười Pháp giới. Cho nên, nó thật sự chưa vượt ra khỏi Lục đạo luân hồi, bởi vì nó có phiền não. Tình chấp là phiền não, vẫn chưa buông bỏ được cái này.

Lòng từ bi của Phật, Bồ Tát là từ tự tánh viên mãn lưu lộ ra. Phật giáo chính là muốn chúng ta phải tìm lại sự từ bi trong tự tánh của chính mình, đó chính là chân tâm. Tự tánh là gì? Trên đề kinh của bộ kinh này có năm chữ, chính là “Thanh tịnh, bình đẳng, giác”, năm chữ này chính là “tánh đức”. Tự tánh là thanh tịnh, là bình đẳng; “giác” chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh; “giác” là Phật, “bình đẳng” là Bồ Tát, “thanh tịnh” là A La Hán. Bộ kinh này đều có đầy đủ, bộ kinh này là bộ Đại kinh cứu cánh viên mãn, viên mãn một cách trọn vẹn. Kinh Tiểu thừa chỉ nói đến “thanh tịnh”, kinh Đại thừa chỉ nói tới “bình đẳng”, kinh Nhất thừa thì chỉ giảng về “giác”. Kinh Nhất thừa chỉ có hai bộ, đó là kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa.

Kinh Vô Lượng Thọ là một pháp môn đặc biệt, trong đó “Thanh tịnh, bình đẳng, giác” đều trọn đủ. Hay nói cách khác, thế xuất thế gian pháp đều nằm hết trong bộ kinh này. Phân lượng không nhiều, nhưng phạm vi bao quát của nó lại sâu rộng không bờ mé, đây chân thật là bảo vật, chúng ta phải nỗ lực học tập. Bạn mà thâm nhập được rồi, bạn sẽ pháp hỷ sung mãn. Bạn học được cái thứ này, bạn sẽ đâm ra nghiện, nghiện rồi thì không cách gì từ bỏ được. Một ngày không ngủ cũng không sao, không ăn cũng được. Nhưng một ngày không đọc bộ kinh này, không học bộ kinh này lại không được, nó có cái sức hấp dẫn lớn như vậy đó. Trong số đồng học chúng ta có hạng người này không? Có, không nhiều, được khoảng mấy người, tôi nhìn ra được rồi. Cho nên, đầu tiên là quyết định không thể có cái tâm tổn hại chúng sanh; tổn hại về tinh thần hay vật chất, hai phương diện này đều không được phép. Di Lặc Bồ Tát hỏi đức Phật về “mười loại tâm” này, Thế Tôn bèn chỉ cho Ngài, đầu tiên là không có tâm tổn hại. Người niệm Phật thường đi tổn hại người khác, trong Giới luật, tội này rơi vào tội sát, sát nghiệp. Có nghiệp trộm cướp, đi trộm cắp của người, đây là tổn hại, người đó coi như phá giới căn bản.

Chúng ta phải nên thường nghĩ, muốn giúp cho hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, cái tâm này tốt. Vào Thập niên 70, vào thời kỳ những năm 1970, tiến sĩ Thang Ân Tỉ của nước Anh; vào thế kỷ này, chúng tôi thật sự nhìn thấy được một người có cái tâm từ bi chân thật, yêu thương quả đất này, yêu thương tất cả chúng sanh trên địa cầu, chính là tiến sĩ Thang Ân Tỉ. Ông mất vào năm 1975, lúc qua đời ông 85 tuổi. Trong khoảng ba, bốn năm vào những năm cuối đời, ông để lại một vài trước tác. Trước tác của ông rất phong phú, những bộ sách trong ba năm cuối cùng, ông có nói đến hành tinh này. Vì ông vô cùng lo lắng cho vận mệnh người trên địa cầu, liệu mọi người còn có thể tiếp tục sống một đời sống hạnh phúc không, hay là cùng nhau đi đến chỗ diệt chủng? Ông nói, thế kỷ 20 của chúng ta khi chuyển giao sang thế kỷ 21, con người sẽ đi đến một ngã rẽ. Ở đây có hai con đường, chúng ta sẽ đi vào con đường nào? Con đường đầy thảm họa, con người cho rằng, thảm họa này chính là chiến tranh hạt nhân; còn Thang Ân Tỉ nói đến là gì? Là cạnh tranh, cạnh tranh nâng lên thành đấu tranh, đấu tranh nâng lên thành chiến tranh. Chiến tranh bùng phát, toàn bộ trái đất sẽ bị hủy diệt. Ông bảo, chiến tranh hiện nay không giống với bất kỳ cuộc chiến tranh nào ở bất kỳ thời đại nào trong lịch sử. Chiến tranh của bất kỳ thời kỳ nào trước kia, con người đều không có khả năng hủy diệt trái đất. Ông nói, hiện giờ con người đã có cái khả năng ấy, họ có hạt nhân, có sinh hóa. Có thể trong khoảng thời gian ngắn ngủi, ba đến năm ngày, sẽ tiêu diệt toàn bộ mọi sinh mạng trên toàn trái đất. Thật đáng sợ! Vì để tránh khỏi thảm họa này, ông hy vọng con người sẽ giác ngộ; mong mỏi hàng đầu nhất, chính là con người sẽ triệt để từ bỏ lòng tham. Có thể làm được không? Nói không hề sai chút nào.

Phật pháp Đại thừa giảng, phải buông bỏ “tham, sân, si” thế thì liền có thể nhập Phật môn. Trong tâm vẫn còn “tham, sân, si” coi như bạn vẫn ở ngoài cửa Phật, chưa nhập môn. Cho nên, Thang Ân Tỉ nói, vào những năm cuối đời, ông mang sự tồn vong của nền văn hóa nhân loại, đều gửi gắm lên người Trung Quốc. Cả đời ông nghiên cứu lịch sử văn hóa thế giới, ông hết sức ca ngợi văn hóa truyền thống của Trung Quốc. Văn hóa truyền thống Trung Quốc, từ nhỏ đã dạy cho bạn biết thương người. Tình yêu này được khởi đầu từ đâu? Chính là cha mẹ, phụ tử hữu thân. Câu đầu tiên trong Ngũ luân chính là thân ái, chữ “thân ái” này là thật, phải dùng tình yêu thương thân thiết này mà yêu thương hết thảy chúng sanh. Người Trung Quốc có cái tâm lượng đó, lịch sử có thể chứng minh. Vô cùng nhiều, trong ba ngàn năm lịch sử, rất nhiều nước nhỏ, những bộ tộc nhỏ đã dung hòa thành một thể với văn hóa Trung Quốc, trở thành người một nhà. Hơn nữa, không hề phá hoại nền văn hóa vốn có của chính mình, đây là điểm mà ông bội phục nhất. Không phải tôi dung hợp cùng bạn, rồi đem văn hóa của bạn diệt mất, không phải vậy. Bạn vẫn duy trì y như cũ, vả lại còn giúp bạn phát dương quang đại nữa. Ông nói, người Phương Tây không có cái điểm này; người Tây Phương bao dung, đồng hóa bạn; văn hóa của họ mà tồn tại thì văn hóa của bạn phải biến mất; không như Trung Quốc, cùng tồn cùng vinh, đây là điều hiếm có trên thế giới. Nhưng lại nhìn thấy ở Trung Quốc, ông vô cùng ca ngợi văn hóa truyền thống Trung Quốc. Hy vọng thế kỷ 21, là thế kỷ văn hóa của người Trung Quốc. Văn hóa của người Trung Quốc, sẽ kéo theo các nền văn hóa không đồng và các tôn giáo khác trên toàn thế giới, phát triển tốt đẹp phồn vinh. Mọi người có thể tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, chăm sóc và hợp tác cùng nhau. Thế thì trên khắp quả đất này, sẽ xuất hiện thời kỳ thái bình thịnh thế.

Vô cùng đáng tiếc, Thang Ân Tỉ chưa được nhìn thấy bộ “Quần Thư Trị Yếu”. Nếu như ông nhìn thấy bộ sách này, ông nhất định sẽ nói: “*Chính là cái này*”. Trong thế kỷ 21, nếu như mọi người đều cùng nhau học tập “Quần Thư Trị Yếu”, thế giới này liền được cứu rồi, không đến nỗi gây nên hủy diệt. Cho nên, tâm đại từ bi không có lòng tổn hại, còn quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Chúng ta học Phật, học Đại thừa, làm đệ tử Di Đà tuyệt đối không được thiếu cái tâm này. Thiếu mất tâm này, chúng ta sẽ có lỗi với A Di Đà Phật. Bởi vì, mười điều này, A Di Đà Phật làm được hết rồi, Bồ Tát Di Lặc cũng làm được rồi.

Thứ hai là: “**Vô bức não tâm; người niệm Phật, thân tâm an tĩnh; thường khởi tâm đại bi đối với các chúng sanh; sanh lòng thương xót sâu xa, khiến cho họ được thoát khổ**”. Đây gọi là “vô bức não tâm”, điều phía trước là “đại từ”, điều thứ hai là “đại bi”. “Đại từ” thì không có ý nghĩ đi tổn hại người khác, “đại bi” thì không thể có chuyện áp bức người khác, không thể khiến người ta sanh phiền não được. Phải có cái tâm thương xót kẻ khác, đó là Phật, Bồ Tát. Bạn đã học Phật rồi, vẫn thường hay đi bức hiếp người khác, vẫn còn khiến người khác phiền não; bạn chưa nghĩ đến oan oan tương báo, bạn làm hại người khác, ban sẽ nhận lãnh quả báo bị người khác tổn hại. Thế giới này, nếu như nói khó nghe một chút, nói trắng ra, cái thế giới này rốt cuộc là sao vậy? Chính là do “oan oan tương báo” chẳng hề ngừng dứt. Một thế giới đau khổ, Phật có thể giúp chúng ta lìa khổ được vui. Chúng ta tu “mười cái tâm” này liền lìa khổ được vui. Đó là sự thật, không hề giả! Mình thương người ta thì người ta thương mình lại; người thích đi giúp đỡ cho ngưới khác thì người khác cũng sẽ đến giúp đỡ mình; nhân - quả chính ngay trước mắt.

Thứ ba là: “**Nhạo thủ hộ tâm**”, chữ “nhạo” này đọc với thanh bốn, nhưng không đọc là ***“lè”***, mà đọc là ***“yào”***. “nhạo” là yêu thích, hoan hỷ, thích thủ hộ. Bạn xem, “**người niệm Phật đối với Chánh pháp do đức Phật đã thuyết, hãy nên chẳng tiếc thân mạng để bảo vệ, yêu mến**”. Đây được gọi là “tâm yêu thích bảo vệ”. Thủ hộ được áp dụng ngay chỗ nào? Áp dụng ngay nơi bản thân mình, chân thật y giáo tu hành, đây mới được gọi là thủ hộ.

Học hội Tịnh tông, do lão cư sĩ Hạ Liên Cư đề xướng; lão cư sĩ cả một đời không có khả năng kiến lập, Ngài không có cái cơ duyên ấy. Tôi lần đầu tiên đến Bắc Kinh thăm lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cụ có đem chuyện này nói với tôi, dặn dò tôi. Cụ hy vọng tôi ở hải ngoại, ở mỗi vùng sẽ cho thành lập một Tịnh tông Học hội, tôi đồng ý rồi. Tịnh tông Học hội đầu tiên chúng tôi thành lập ở Vancouver, Canada; nghe nói đến nay vẫn còn. Học hội thứ hai là ở San Jose, California; đó là một thành phố nằm không xa San Francisco. Tịnh tông Học hội của Mỹ đến giờ vẫn rất hưng vượng, do cư sĩ Dương Nhất Hoa trụ trì. Tôi có viết một bài duyên khởi, sử dụng một phương pháp hết sức đơn giản. Tôi định ra năm khóa mục dành cho hành môn, cũng tức là dạy bạn về Giới luật.

Người niệm Phật chúng ta cần phải tuân thủ năm khóa mục này, thứ nhất là “Tịnh nghiệp Tam phước”, nó là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Tịnh tông. Phật trong Quán Vô Lượng Thọ kinh có nói ba điều, điều thứ nhất là: “***Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập thiện nghiệp***”, đây là điều thứ nhất. Điều thứ nhất này là giáo dục phổ thế của đức Phật, dành cho con người và chư Thiên. Chúng ta áp dụng nó ngay nơi “Đệ Tử Quy”, “Cảm Ứng Thiên” và “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. *Hiếu thân tôn sư* áp dụng ngay nơi “Đệ Tử Quy”; *Từ tâm bất sát* áp dụng vào “Cảm Ứng Thiên”, Cảm Ứng Thiên của Đạo gia, câu cuối cùng là tu mười nghiệp thiện, áp dụng nơi “Thập Thiện Nghiệp Đạo kinh”, chúng ta gọi nó là ba gốc của “Nho, Thích, Đạo”. Từ chỗ này mà đặt định nền tảng, phải nghiêm túc học tập, phải thật làm.

Phước thứ hai được xây dựng từ phước thứ nhất, của cái nền ấy; rồi bắt đầu hướng lên cao, không có cái thứ nhất lấy đâu ra có cái thứ hai! Giống như xây nhà lầu ba tầng vậy, không có lầu một đồng nghĩa không có lầu hai. Lầu thứ hai là Tiểu thừa: “***Thọ trì Tam quy, cụ tục chúng giới, bất phạm oai nghi***”, chính là ba câu này. Tam quy là Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng; thời thời khắc khắc không bao giờ rời khỏi. Lúc đầu khi tôi mới bắt đầu học Phật, quy y với lão sư Chương Gia đại sư. Chương Gia đại sư nói với tôi, Tam quy giống như chúng tôi ở Đài Loan, lúc đó từ Đài Bắc đến Cao Hùng cần phải ngồi xe lửa. Tam quy này là gì? Chính là vé xe lửa. Bạn có chiếc vé này mới có thể lên xe, đã thế lúc nào cũng phải giữ khư khư lấy. Trên đường cần khi soát vé, không được làm mất; sau khi đến trạm thì vé này cần được thu hồi trở về. Ngài Chương Gia bảo: “*Tam quy y cũng giống như chiếc vé này vậy, mọi thời mọi khắc đều không được rời khỏi nó. Nếu như bạn tách khỏi nó, coi như bạn không phải đệ tử Phật*”.

Phật là gì? Phật là giác ngộ. “Quy y Phật” tức là “giác” mà không “mê”. Bạn mà hiểu được cái ý này, Phật sẽ bảo hộ cho bạn. Bạn giác ngộ, đồng nghĩa không bị mê hoặc. “Quy y Pháp”, Pháp là gì? Pháp là Giới luật, thiền định và kinh giáo, một mà ba, ba mà một. Bạn xem, mỗi một bộ kinh, trong đó đều có “Giới, Định, Huệ”. Có giới, chúng ta biết rằng cho dù làm cái gì đi chăng nữa, cũng không thể không có Giới luật. Kinh Vô Lượng Thọ giảng rất nhiều về Giới luật, chuyên nói về Giới luật. Từ phẩm 32 đến phẩm 37, xuyên suốt sáu phẩm kinh này đều nói về Giới luật; nói cặn kẽ về năm giới, mười thiện. Chúng ta sẽ biết nên làm như thế nào? Thiền là tâm thanh tịnh, cũng dạy cho bạn, khi chúng ta sống trong cõi đời này nên dùng một cái tâm như thế nào? Thiền là chân tâm, nên dùng chân tâm để xử sự đối người, tiếp vật. Không được dùng vọng tâm, dùng vọng tâm là sai rồi.

“Tăng” mang ý nghĩa của thanh tịnh “***sáu căn thanh tịnh, một trần chẳng nhiễm***”. Phải cung kính đối với chư Tăng, vì họ có ân đức đối với chúng ta, vì sao? Vì họ nhắc nhở chúng ta, chúng ta nhìn thấy hình tướng của người xuất gia, lập tức liền hồi quang phản chiếu. Ta phải “***sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần***”. Bộ y phục họ mặc trên người, cạo cái đầu đi, chính là biểu pháp. Nhìn thấy tượng Phật liền nghĩ ngay đến “giác mà không mê”; nhìn thấy kinh điển liền nghĩ đến pháp, “chánh mà không tà”; nhìn thấy người xuất gia liền nhớ ngay đến thanh tịnh, “tịnh mà không nhiễm”. Cho nên, Tam bảo trụ thế rất có ích đối với chúng ta. Nếu như không còn Tam bảo, không còn người nhắc nhở chúng ta, chúng ta sẽ thường xuyên quên đi. Có Tam bảo, lại thường ở ngay trước mắt chúng ta, thời thời khắc khắc nhắc nhở, đây chính là công đức.

Hải Hiền lão Hòa thượng, một câu Phật hiệu niệm 92 năm, niệm đến minh tâm kiến tánh, niệm đến đại triệt đại ngộ. Ngài làm ra tấm gương tốt nhất cho người niệm Phật ở vào cái thời đại lớn này. Vị lão nhân này, tuy Ngài không biết chữ, nhưng “Giới, Định, Huệ”- Tam học, Ngài đều đạt đến viên mãn, Ngài khai ngộ rồi! Rất nhiều sự tích, người bình thường không biết chỉ là thỉnh thoảng hiện ra một chút, có người bèn ghi nhớ lấy. Những chuyện nhỏ nhặt thường ngày, không ai nhớ cả, nên không được truyền lại. Trong đó, có hai câu chuyện chúng ta nhớ rõ nhất.

- Một chuyện là “cái mương thoát nước”. Trời hạn hán, khô hạn đã rất lâu, Ngài bảo mọi người đào mương thoát nước; mọi người cũng không dám hỏi Ngài. Trời hạn như vậy, mà còn sửa lại cái mương nước để làm gì? Đến ngày hôm sau thì mưa như trút nước, mưa đến vài tiếng đồng hồ; nhờ con mương đã được đào sẵn hết rồi, nên nước được chảy một cách thông thoáng. Vì thế, mỗi gian phòng đều không bị trước tràn vào. Cho nên có người bảo: “*Ngài Hải Hiền có Thần thông*”.

- Còn có người đốt rơm, khói bay mù mịt khắp người. Đúng lúc mọi người đang ở đó đọc kinh, lão hào thượng không biết chữ nên lão Hòa thượng không có đọc kinh. Có mấy vị xuất gia đang đọc kinh bị sặc khói, Ngài bèn nhặt lấy một túi nhựa, đại khái giống như cái túi nylon chúng ta hay đựng đồ. Ngài làm nó giống như cái quạt vậy, đám khói đó bèn bị thổi đi. Khói bị thổi đi mất, không còn chút nào nữa, ngoảnh lại thì khói đã đi hết rồi.

Thỉnh thoảng, xuất hiện một vài sự việc như vậy. Mấy chuyện này bị người khác bắt gặp được, họ ghi nhớ trong lòng. Chúng tôi tin rằng, những chuyện giống như vậy vẫn thường có trong đời sống hằng ngày, chỉ là bạn không chú ý tới mà thôi. Đúng là cảm ứng bất khả tư nghì! Cho nên, “thủ hộ” là cần phải bảo vệ gìn giữ cảnh giới của chính mình, phải che chở cho cái tâm thiền của mình. Tâm chỉ cần tịnh thì liền sanh trí huệ, tâm thanh tịnh sanh trí huệ, tâm bình đẳng sanh trí huệ. Mục tiêu cuối cùng chính là “đại triệt đại ngộ”, chính là “giác”, cần phải thủ hộ cái này.

Thứ Tư là: “**Tâm chẳng chấp trước, người niệm Phật thường dùng trí huệ quán sát hết thảy các pháp, chẳng sanh chấp trước, đó là tâm không chấp trước**”. *Chấp trước*, trong kinh đại Tiểu thừa gọi nó là *kiến tư phiền não*; “kiến” là cách nhìn sai lầm, “tư” là cách nghĩ sai lầm. Thế Tôn vì để thuận tiện cho việc dạy học, nên Ngài phân “kiến tư phiền não” thành mười điều, gồm năm loại kiến hoặc và năm loại tư hoặc. Năm loại kiến hoặc thì thứ nhất là thân kiến, chấp cái thân này là ta. Có người nào không chấp cái thân này là ta đâu? Có người nào không yêu tiếc cái thân này? Yêu tiếc cái thân này rồi thì sao? Có thể giữ nổi cái thân này không? Giữ không nổi. Cổ nhân có một câu nói rất hay: “***Người có mạng, bác sĩ có thể trị bệnh nhưng không thể trị mạng***”, thọ mạng bạn đến rồi, bác sĩ cũng đành bó tay hết cách với bạn thôi. Vì sao? Vì thọ mạng đến rồi.

Lần này tôi đến Đài Loan, tôi sống ở Hồng Kông. Láng giếng gần bên có một lão tiên sinh cùng tuổi với tôi, người Hồng Kông. Vị tiên sinh này mọi người sẽ nhìn không ra, ông cụ biết rành đến mấy thứ tiếng. Thuở còn trẻ, cả thế giới này gần như ông đều đã đi du lịch qua. Ông có năng khiếu về ngôn ngữ, năm nay 88 tuổi. Lần này tôi đến, lúc tôi lên xe, ông tiễn tôi lên xe, vậy mà nghe nói mấy ngày trước ông đã qua đời rồi. Tôi thật rất hoài niệm về ông, đúng là mạng người vô thường. Vợ ông vẫn còn, vợ ông sáng sớm mỗi ngày đều ra ngoài đi bộ. Một ngày nào đó chúng ta nhất định cũng sẽ đến bước đường đó thôi. Người có số, có nghiệp, làm thế nào có thể giữ gìn cái thân này được? Thân thể là hiện tượng vật chất, trước đây chúng tôi có nói qua. Vật chất từ đâu mà có vậy? Là từ ý niệm mà có, từ tâm tưởng sanh. Hay nói cách khác, tâm chúng ta nên nghĩ đến điều tốt. Nếu tâm nghĩ đều là chuyện tốt, đều là thiện, thuần tịnh thuần thiện, thân thể đương nhiên sẽ khỏe mạnh. Cho dù cơ thể chúng ta có những tế bào bệnh tật đi chăng nữa, chúng sẽ khôi phục về lại bình thường thôi. Tâm địa quan trọng, đời sống tinh thần càng quan trọng hơn so với đời sống vật chất.

Hải Hiền lão Hòa thượng sống đến 112 tuổi, Ngài ăn cái gì? Ngài dùng cái gì? Sống trong một cái miếu nhỏ tồi tàn; trong một gian ngói nhỏ, cái đó có tặng cho người ta, người ta cũng không cần. Ở một nơi vô cùng hẻo lánh, không có người đi thắp hương, không có hương hỏa. Không có cúng dường, không có thu nhập, không ai đi đến đó cả. Dựa vào cái gì để duy trì cuộc sống? Dựa vào trồng trọt. Vùng lân cận chùa có rất nhiều đất vô chủ, Ngài bèn đi khai hoang; khai đất trồng lương thực, trồng rau xanh, trồng cây ăn trái. Ngài có sức khỏe, tinh thần lại dồi dào, đầu óc linh hoạt nhạy bén; cơ thể 112 tuổi nhưng chẳng khác gì thanh niên. Ngài còn leo cây, leo cây hái hồng, cây ăn trái, quả chín rồi, Ngài bèn leo lên hái xuống; 112 tuổi còn làm mấy chuyện này.

Vào cái ngày vãng sanh, hôm đó Ngài vãng sanh vào buổi tối. Cả ngày từ sớm đến tối đều làm việc trong vườn rau, làm hết một ngày; nào là nhổ cỏ, tưới nước, cuốc đất, đến tối thì ra đi; Ngài biết trước ngày, giờ. Có người nói với Ngài, là lão bằng hữu và lão đồng tham nói với Ngài: “*Bao giờ sư đi, chúng tôi giúp sư trợ niệm!*” Ngài nói với người ta: “*Không cần, tôi không cần trợ niệm, trợ niệm không chắc ăn. Tôi tự mình niệm Phật, tự mình vãng sanh*”, Ngài đúng là tự mình niệm Phật. Vào buổi tối ra đi hôm đó, Ngài khác với bình thường, Ngài dẫn khánh niệm Phật. Bình thường niệm Phật, Ngài không có đánh khánh. Vào buổi tối trước khi vãng sanh, Ngài đánh khánh niệm Phật; mọi người không chú ý cho lắm, không để ý đến. Lão Hòa thượng còn ở đó lạy Phật, thì họ đã đi ngủ hết rồi. Đến sáng sớm ngày hôm sau, sau khi tụng xong khóa sáng, có người đến phòng lão Hòa thượng xem thử thì thấy đèn trong phòng còn sáng. Căn phòng của lão Hòa thượng trước giờ đều không mở đèn, nhưng tối hôm đó đèn vẫn sáng, bèn bước vào xem thử, thì thấy Ngài đi rồi. Chẳng làm phiền đến ai, việc gì cũng đều tự mình làm, 112 tuổi. Cho nên, không được chấp trước, tâm địa nhất định phải thanh tịnh, bình đẳng, lương thiện; lý tưởng nhất chính là chỉ có một câu Phật hiệu. Chúng ta cầu cái gì? Chính là cầu vãng sanh Tây Phương Thế giới Cực Lạc.

Ở cõi đời này, tuyệt đối đừng tranh giành với người, đừng mong cầu gì hết. Với người vô tranh, thế thì với bất cứ người nào đều có lợi. Với sự vô cầu, thế thì sẽ không gây hại cho bất kỳ ai. “*Tôi không cầu gì cả, anh cầu còn tôi thì không, tôi không gây trở ngại cho anh. Anh tranh còn tôi thì không, tôi không cần*”. Đối với mọi người đều thân thiện gần gũi, đều chung sống hòa mục, chẳng dính dáng gì đến lợi với hại. Đối với việc qua lại với người học Phật chỉ có lợi, không có hại. Người học Phật không lừa người khác. Cho nên, không được chấp trước vào cái thân này, nên biết rằng thân không phải ta; mà thân là cái sở hữu của ta, giống như y phục vậy. Nó là cái sở hữu của ta, bạn cần thì tôi có thể cho bạn; khi không còn sử dụng được nữa thì có thể đổi một cái khác. Cơ thể này có thể thường xuyên thay đổi, thân là sanh diệt, còn ngã thì không sanh không diệt. Cái này, chúng ta cần nhận thức cho rõ ràng. Chúng ta đừng nên xem trọng nó thái quá, xem trọng quá mức sẽ rất khổ. Vả lại, bạn cũng chẳng thể quản nó được, bởi vì bạn có vận mạng, do vận mạng làm chủ, không phải bản thân chúng ta có thể làm chủ được, phải nên hiểu cái lý này.

Cái gì là khỏe mạnh nhất? Niệm Phật là khỏe mạnh nhất, ngài Hải Hiền có thể làm chứng cho chúng ta. Trong cái miếu nhỏ này, mẹ Ngài có thể làm chứng cho chúng ta. Sư đệ của Ngài, pháp sư Hải Khánh, cũng có thể làm chứng cho chúng ta. Cả một đời đều trải qua một cuộc sống thanh bần vất vả, nhưng đời sống tinh thần lại vô cùng vui vẻ. Có một đời sống tinh thần phong phú, không ai có thể so bì với Ngài.

“***Kiến hoặc***”, thứ nhất là *thân kiến*; thứ hai là *biên kiến*, biên kiến chính là ngày nay chúng ta hay nói là “đối lập”. Chúng ta không đối lập với người, không đối lập với việc, không đối lập với vật, tất cả đều không đối lập. “***Kiến thủ kiến, giới thủ kiến***”, hai loại này hợp lại, chúng ta thường hay bảo là *thành kiến*, tức là luôn cho mình là đúng. Rất nhiều người đều có loại phiền não này, luôn cho rằng những gì mình nghĩ là đúng, còn người khác là sai. Cái này cần phải bỏ, có thể buông bỏ thành kiến của chính mình. Chọn ý kiến của người khác, người ta sẽ vui; còn như không thể tiếp thu ý kiến của người khác, thì thái độ của chúng ta cũng phải mềm mỏng nhu hòa. Chúng ta cho mình luôn đúng, thái độ ngạo mạn với người ta, không hay biết mình đã đắc tội với biết bao người. Lúc bạn có quyền có thế, người ta không dám làm gì bạn; đến khi bạn thất thế, sẽ chẳng có ai đoái hoài bạn đâu. Lúc đó, bạn mới biết thế nào là khổ. Tình huống đó ở trong xã hội này, chỉ cần để ý, bạn sẽ thấy nó nhan nhản khắp mọi nơi. Vì vậy, chúng ta cần phải có tâm cảnh giác cao độ. Thêm một cái nữa là “tà kiến”, đó là kiến giải sai lầm. Tất cả mọi kiến giải sai lầm, đều gói trọn hết trong *tà kiến*.

Nếu đoạn trừ được năm loại kiến giải này, bạn sẽ chứng được quả Tu Đà Hoàn, bạn thật sự là đệ tử Phật. Quả Tu Đà Hoàn giống như lớp một, tiểu học vậy. Tu Đà Hoàn, đó là thuộc vào hàng Thánh, không phải người phàm. Tuy họ chưa ra khỏi Lục đạo luân hồi, nhưng họ ở trong vòng Sáu nẻo này có một thời hạn nhất định. Nhân gian cõi Trời, cứ lên xuống 7 lần như vậy thì chứng được quả A La Hán, họ liền thoát ly Sáu nẻo luân hồi. Không được xem thường họ, họ khôi phục được hai loại Thần thông trong bản năng của mình. Trong sáu loại Thần thông thì họ có được hai loại, có Thiên nhãn thông và Thiên nhĩ thông. Những thứ mà người bình thường chúng ta không thấy, còn họ nhìn thấy. Họ có thể thấy chư Thiên, có thể thấy quỷ thần; còn chúng ta không thấy. Họ có Thiên nhĩ thông, nâng lên nữa là Nhị quả, Nhị quả lại có thêm hai loại Thần thông xuất hiện, là Tha tâm thông; trong tâm người khác nghĩ cái gì, họ đều biết. Một loại nữa là Túc mạng thông, biết được đời trước rồi đời trước nữa của mình. Thánh nhân Nhị quả có thể biết được mấy chục kiếp, thậm chí là hơn một trăm kiếp quá khứ, họ đều biết hết. A La Hán có thể biết được 500 đời. Cho nên, ở vào hàng Thánh nhân Nhị quả mà nói, mấy chục đời không thành vấn đề. Đến Tam quả, liền có Thần túc thông. Thần túc là biến hóa, có thể phân thân; có thể phân thân, có thể biến hóa, họ có thể đến bất kỳ nơi nào mà không cần đến phương tiện giao thông; chỉ cần ý niệm của họ nghĩ về nơi nào đó, thì cơ thể họ liền đến nơi đó, họ có cái khả năng ấy.

Tứ quả A La Hán thì có Lậu tận thông, Lậu tận chính là đoạn sạch phiền não trong vòng Sáu nẻo. Họ ra khỏi Sáu nẻo luân hồi rồi, cái này mới chỉ là Tiểu thừa thôi. Khi đạt được hết sáu loại Thần thông này, coi như đạt được Tứ quả A La Hán. Nhưng từ Nhị quả trở đi, phải đoạn tư hoặc tức là tư tưởng, cách nghĩ sai lầm. Sơ quả thì phải đoạn hoàn toàn kiến hoặc; kiến hoặc có năm loại “tham, sân, si, mạn, nghi”, Ngũ độc. Không đoạn dứt năm loại này, đồng nghĩa không ra khỏi Lục đạo. Tham lam, sân hận, ngu si, ngạo mạn, hoài nghi; hoài nghi đối với thánh giáo, hoài nghi đối với luân lý đạo đức. Năm chữ này không tốt. Nếu dứt trừ hoàn toàn kiến tư phiền não, người đó coi như ra khỏi Sáu nẻo luân hồi. Trong năm chữ này, chỉ cần có một cái thôi là không thể ra khỏi Lục đạo. Người niệm Phật dùng cách gì? Chính là dùng một câu Phật hiệu, đem tất cả những thứ này thảy đều gạt bỏ hết. Trong tâm niệm Phật không xen tạp, tham, sân, si, mạn, nghi.

Phần trước, nói đến là không xen tạp thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến và tà kiến. Nghĩa là, mười điều này hoàn toàn không có, mới có thể thoát khỏi Lục đạo. Người niệm Phật có một lợi thế, tự mình không có khả năng đoạn trừ, thì Phật lực của A Di Đà Phật sẽ gia trì cho bạn, có thể giúp bạn đoạn dứt. Ngay trong khoảng sát na vãng sanh ấy, những ý niệm này đều không thể khởi lên; chúng không thể quấy nhiễu được bạn, bạn sẽ được yên bình vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc.

Thứ năm là: “**Khởi tịnh ý tâm, người niệm Phật có thể lìa pháp tạp nhiễm thế gian; tâm lại thường biết đủ đối với những sự như lợi dưỡng v.v... thì gọi là khởi tịnh ý tâm**”. *Tịnh ý tâm* này, chính là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, làm thế nào mới có thể đạt được? Thứ nhất, phải buông bỏ vọng niệm, buông bỏ tạp niệm. Người xuất gia đối với lợi dưỡng mà người khác cúng dường cho mình, cũng phải buông bỏ. Nếu như không từ bỏ thì không thể vãng sanh, không thể siêu việt Sáu nẻo; nhất định phải xả bỏ chúng, bất kể là bao nhiêu cũng phải bỏ hết. Buông bỏ rất tốt, chuyển qua bố thí, càng thí càng nhiều. Trước đây Chương Gia đại sư dạy cho tôi, Ngài ấy giúp tôi thay đổi vận mạng của mình, Ngài kêu tôi phát tâm; hy vọng tôi xuất gia học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, tôi hoàn toàn nghe lời Ngài. Tôi sống không thọ, thọ mạng chỉ được 45 tuổi. Thật vậy, một chút cũng không giả; thọ mạng sau năm 45 tuổi là Phật ban cho tôi.

Cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật không kiến lập đạo tràng, cả đời này của tôi cũng không có cái duyên ấy. May thay, có Phật Thích Ca làm gương, cho nên tôi không thối tâm. Những năm cuối đời, tôi mới thật sự làm cái việc này. Tôi cho xây một cái đại học ở Srylanka, là đại học Phật giáo; còn ở Malaysia, thì cho thành lập một viện Hán học; còn đại học hồi giáo Indonesia hệ Hán học và Thư viện Tứ khố, đây là những nơi tôi đến làm công tác hỗ trợ. Đó đều là những chuyện tốt. Kỳ thực Hán học, đáng lẽ ra đồng học Đài Loan nên phát tâm, làm ra cống hiến lớn lao cho quốc gia, dân tộc. Hán học không chỉ riêng bản thân chúng ta cần, mà người toàn thế giới đều cần.

Chúng tôi cũng có thực hiện một thực nghiệm nho nhỏ, trong đợt thực nghiệm này để chúng ta phát khởi tín tâm. Thí nghiệm này vào mười năm trước, khi tôi ở Singapore: “Đoàn kết chín tôn giáo của Singapore”. Tôi có đọc kinh điển và bản trích Lục bộ thánh kinh của họ, muốn thế phải biết ngữ lục của họ cái đã. Tôi có soạn một quyển sách nhỏ, gọi là: “Tôn giáo thế giới là một nhà”. Ban đầu, tôi cứ ngỡ chuyện này cần phải có rất nhiều tôn giáo đến để thảo luận. Kết quả cả mấy chục năm, các tôn giáo cũng chưa qua lại với nhau lấy một lần, vậy mà mọi người nhìn thấy đều hoan hỷ. Hai năm nay, chúng tôi bỏ công bỏ sức vào làm bộ “Quần Thư Trị Yếu”. Hai vị thủ tướng của Malaysia đều nóng lòng muốn xem, cho nên tôi liền nghĩ ra bộ “360”. Dùng cách này để thực hiện, quyển đầu tiên sau khi xuất bản được cho phiên dịch thành tiếng Anh. Chúng tôi ở Liên Hợp Quốc, đem nó tặng cho mỗi đại sứ đại biểu của mỗi quốc gia, Hội nghị có khoảng 195 đơn vị tham gia, mỗi người xem thấy đều hoan hỷ. Họ rất cảm động, tôi nói với mọi người: “*Cái trí huệ mà lão tổ tông của nhân loại đã để lại, từ tu thân cho đến thế giới hài hòa. Cái trí huệ, lý niệm, phương pháp và kinh nghiệm đó đều nằm hết trong bộ sách này, không thể không học*”. Mọi người nhìn thấy đều có chung một cảm giác, chính là bắt gặp quyển sách này quá muộn rồi, đó là một dấu hiệu tốt.

Hiện nay trong nước, thật sự đang đề xướng khôi phục trở lại văn hóa truyền thống Trung Quốc. Cái này đã được cựu tổng thống đề xuất vào khoảng đầu năm nay, nhưng vẫn chưa thực hiện; chỉ là hô hào trên khẩu hiệu mà thôi, chưa thật làm. Hiện nay, hơn bốn mươi trường đại học trên khắp Đại lục, bao gồm cả Đại học Bắc Đại, Thanh Hoa và Đại học Phục Đán của Thượng Hải. Những trường đại học danh tiếng này, hơn bốn mươi trường đại học hợp lại, muốn học văn hóa truyền thống. Tôi tin sẽ rất nhanh thôi, chuyện này sẽ gây ảnh hưởng đến toàn quốc, đây là một chuyện tốt. Chúng ta nếu như không nghiêm túc học tập, tương lai sẽ bị tụt lại phía sau. Đài Loan có lợi thế trong việc học tập, bởi vì chữ của Đài Loan không bị cách mạng, chúng tôi vẫn dùng chữ phồn thể, thế thì sẽ thuận tiện rất nhiều. Văn tự, Hán tự cần phải học; nên học chữ Hán cổ, học Văn ngôn văn. Trước đây, Nhật Báo Quốc Ngữ của Đài Loan có soạn một bộ “Cổ kim Văn tuyển”. Bộ này rất hay, có chú âm, có giải thích tỉ mỉ. Ngoài ra, mỗi một chương đều có dịch sang lối văn bạch thoại. Bộ này, sẽ là một tài liệu tốt nhất cho những người nhập môn cơ bản như chúng ta. Mong chúng ta sẽ là những người quan tâm đến tiền đồ của thế giới, tiền đồ của quốc gia, dân tộc. Chúng ta cần phải quan tâm đến, phải nghiêm túc mà học tập.

Thứ sáu là: “**Vô vong thất tâm, người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, thành Phật Chủng Trí. Trong hết thảy các thời, niệm niệm chẳng bỏ, đó là tâm chẳng quên mất**”. Câu này kỳ thực chính là, cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Tây Phương Thế giới Cực Lạc. Niệm niệm đều không quên mất Vô thượng Bồ đề; lòng luôn hướng về Tát Bà Nhược Hải, chính là có cùng ý nghĩa với câu này vậy. Tịnh tông là Phật pháp Đại thừa, chứ chẳng phải Tiểu thừa, tâm Bồ đề viên mãn của Đại thừa.

Thứ bẩy là: “**Vô hạ liệt tâm, người niệm Phật tâm thường hành bình đẳng; đối với các chúng sanh tôn trọng, cung kính, chẳng sanh lòng khinh mạn**”, đây gọi là tâm chẳng kém hèn. Điều này quan trọng lắm, nhất định phải thực tiễn nó, tức là bảo chúng ta dùng tâm bình đẳng đi đối người, tiếp vật; phải cung kính với mọi người, mọi việc, mọi vật. Cung kính với việc, chính là sự nghiêm túc trong công việc, làm cho đến được tận thiện tận mỹ. Cung kính với người, chính là lịch sự, lễ nghi, chính là dùng chân tâm đối đãi với người. Pháp thế xuất thế gian nói đến sau cùng, chính là bàn đến chân tâm và vọng tâm thôi. Vọng tâm đối người là phàm phu Sáu nẻo, chân tâm đối người là Phật, Bồ Tát. Phải nên mãi mãi dùng chân tâm đối người, vì sao? Bởi vì bạn là đệ tử Di Đà. Phật A Di Đà dùng chân tâm, chúng ta không thể không dùng chân tâm được.

Thứ tám là: “**Sanh quyết định tâm, người niệm Phật chẳng đắm chấp ngôn luận thế gian; đối với đạo Vô thượng Bồ đề, sanh lòng chánh tín sâu xa; rốt ráo chẳng mê hoặc, đó là sanh tâm quyết định**”. Người học Phật chúng ta, những người tu theo Tịnh độ nhất định phải biết. Đời này của chúng ta chỉ đi đúng một con đường, một phương hướng chính là Tây Phương Thế giới Cực Lạc; mục tiêu cuối cùng chính là đến Thế giới Cực Lạc, gặp Phật A Di Đà, học tập với A Di Đà Phật. Hy vọng một đời, nơi Thế giới Cực Lạc là có thể chứng được Vô thượng Bồ đề. Nguyện vọng của chúng ta viên mãn rồi! Vì thế nên biết rằng, chúng ta chỉ ở cõi này làm khách thôi, đừng cho là thật. Mọi thứ ở thế gian này đều là giả cả, chẳng có bất kỳ thứ nào có thể mang đi được; có thể mang đi chỉ có một câu Phật hiệu này mà thôi. Đối với Thế giới Cực Lạc, chỉ có tín tâm, nguyện tâm kiên định, bạn mới có thể mang theo; những thứ khác đều phải bỏ lại hết.

Hai câu sau cùng: Thứ chín là: “**Vô tạp nhiễm tâm, người niệm Phật tu tập công hạnh, gieo các thiện căn; tâm thường xa lìa hết thảy phiền não tạp nhiễm**”. Đó là tâm không tạp nhiễm, cũng tức là nói, với hết thảy người, việc, vật, bất luận là thiện hay ác, đều không được để trong tâm. Tâm không được có tạp niệm, không được có ô nhiễm, cái này quan trọng hơn bất kỳ cái gì. Cuối cùng là: “**Khởi tùy niệm tâm, người niệm Phật tuy quán tướng hảo của Như Lai; nhưng chẳng sanh tâm yêu đắm; trong vô niệm thường niệm đức Phật ấy, đó gọi là khởi tùy niệm tâm**”. Đây là sự thật, chúng ta là phàm phu. Phật trong kinh có nói, báo thân của A Di Đà Phật, thân có tám vạn bốn ngàn tướng, tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp; mỗi một tướng, mỗi một vẻ đẹp lại phóng ra tám vạn bốn ngàn ánh quang. Cái này chúng ta không cách gì tưởng tượng ra được, vô phương nghĩ tưởng. Tưởng tượng của chúng ta giống như trong Quán Kinh có nói: “**Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp**”; tám mươi vẻ đẹp, thật ra cũng rất khó tưởng tượng ra. Để thuận tiện hơn một chút thì chuyên quán “ba mươi hai tướng”, ba mươi hai tướng lại phải nghĩ đến nhân và quả của nó. Quán tướng tốt là tu nhân, mong rằng đời sau mình sẽ được quả báo thù thắng như thế. Chẳng hạn như nói đến tướng của lưỡi, đức Phật khi lè lưỡi ra ngoài có thể phủ kín hết gương mặt, đây là tướng tốt. Vì sao đức Phật lại có cái tướng lưỡi tốt như vậy? Vì nhiều đời nhiều kiếp, Ngài không vọng ngữ. Khi thuyết pháp, Ngài chứng minh cho mọi người: “*Tôi không có gạt anh*”, Ngài bèn lè lưỡi ra cho mọi người xem thử, “*vậy anh có làm được thế chăng?*”. Ba đời không vọng ngữ, thì khi lè lưỡi ra có thể liếm được đến mũi. Đó là ba đời không vọng ngữ, còn Phật là đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ. Vì vậy, chúng ta cần phải tu giới không vọng ngữ, mới có thể có được cái tướng tốt ấy. Ba mươi hai tướng, mỗi một tướng đều có “nhân” cả. Tu nhân mới có thể có được quả, đây là giáo dục nhân - quả của Phật. Cho nên, tuy là quán tướng tốt của Phật, nhưng không sanh lòng tham luyến, thế thì đúng rồi.

Nếu như có lòng yêu mến, coi như lại biến thành phiền não mất rồi. Hải Hiền lão Hòa thượng nói rất hay: “*Mọi chuyện đều thuận theo tự nhiên, tự nhiên là tốt nhất*”. Chúng ta muốn phải thế này thế nọ, coi như không tự nhiên rồi. Không tự nhiên ắt sẽ có khiếm khuyết, tự nhiên thì không có khiếm khuyết.

Được rồi, hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật!**